

## HOSE 19/11/2015

VNINDEX 601.90 **-1.44 -0.24%**

KLGD 122,666,073 CP

GTGD 2,021.47 Tỷ

GTR NDTNN - 29.02 Tỷ

CP Tăng giá 97 CP

CP Giảm giá 106 CP

CP Đứng giá 101 CP



## HNX 19/11/2015

HNXINDEX 81.24 **-0.12 -0.15%**

KLGD 41,945,942 CP

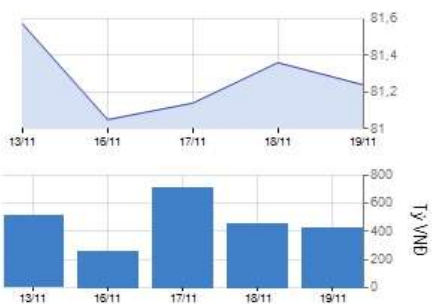
GTGD 418.51 Tỷ

GTR NDTNN 8.00 Tỷ

CP Tăng giá 97 CP

CP Giảm giá 97 CP

CP Đứng giá 185 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 609.05 **-3.20 -0.52%**

HNX30 148.84 **-0.29 -0.20%**

## Tâm điểm

► **Giao dịch thận trọng, Chỉ số vẫn tiếp tục nhịp điều chỉnh**

► **Khối ngoại bán ròng hơn 21 tỷ đồng trên cả 2 sàn**

► **Phân tích kỹ thuật**

► **Nhận định thị trường**

► **Giao dịch của khối ngoại trên HOSE**

► **Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp**

► **Diễn biến vĩ mô thế giới**

## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,180,088</b>	<b>11.3</b>	<b>2.1</b>	<b>15.9%</b>	<b>6.7%</b>

### Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

## Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

## VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- Áp lực bán hôm nay không lớn, chỉ số giằng co và điều chỉnh nhẹ, tuy nhiên VNM bất ngờ đảo chiều đã khiến VN-Index tiếp tục giảm điểm vào cuối phiên
- HNX-Index chịu áp lực điều chỉnh do lực cầu yếu từ nhóm cổ phiếu lớn
- Thanh khoản sụt giảm, duy trì ở mức thấp trên cả 2 sàn
- Khối ngoại mua ròng hơn 8 tỷ đồng trên HNX, bán ròng 29 tỷ đồng trên HOSE

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Xu hướng thị trường đang khá tiêu cực, mặc dù chỉ số đang tiến sát mốc hỗ trợ 600, khả năng hồi phục có thể xảy ra, nhưng nếu lực cầu yếu sẽ cản trở đà phục hồi
- Dòng tiền suy giảm do bị rút dần khỏi các cổ phiếu nóng cũng cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư
- Thị trường phiên tới vẫn tiếp tục giằng co, khả năng test lại vùng hỗ trợ

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Giảm tỷ trọng cổ phiếu khi chỉ số tiến tới mốc 615-620 với lực cầu yếu, tiếp tục duy trì trạng thái danh mục nếu lực cầu tốt và chốt lời dần khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự mạnh 640
- Mua và nắm giữ cổ phiếu khi chỉ số sụt giảm lại về vùng 595-600
- Hạn chế dùng margin, mua đuổi các cổ phiếu đã tăng nóng

**CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:**

- LCG:

Cập nhật: 9 tháng lãi 33.5 tỷ. Điểm nổi bật là LCG hiện đang tiết giảm mạnh chi phí, đặc biệt là chi phí lãi vay. Đã ký hợp đồng 556 tỷ và dự kiến ghi nhận doanh thu đến từ một số dự án trọng điểm như dự án nâng cấp mở rộng QL38 hơn 167 tỷ đồng, Bệnh viện II Lâm Đồng gần 85 tỷ, các công trình điện 165 tỷ và hạn tăng KDC Hiệp Thành hơn 34 tỷ đồng..

Diễn biến giá LCG: Vùng kháng cự 8.5-9, Vùng hỗ trợ 6.3-6.5

- Tín hiệu bán kỹ thuật 18/11/2015: HNG, NCT

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**FLC: 9 tháng lãi hợp nhất 802 tỷ đồng**

Theo BCTC quý III/2015 của CTCP Tập đoàn FLC, trong quý III/2015, FLC đạt 1.389,6 tỷ đồng doanh thu, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2014 là 505,3 tỷ đồng, lãi trước thuế 300,2 tỷ đồng, bằng 2,39 lần quý III/2014 là 125,23 tỷ đồng. Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu cơ bản của FLC đạt 1.434 đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng doanh thu của FLC đạt 3.397,6 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế 802 tỷ đồng. So với lũy kế 9 tháng đầu năm 2014 với doanh thu và lợi nhuận tương ứng là 1.172 tỷ đồng và 303 tỷ đồng, năm 2015 được coi là năm công ty này tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận, nổi tiếp quãng thời gian tăng trưởng ấn tượng của FLC thời gian qua.

**JVC: Kết quả kinh doanh quý 2 thất vọng**

JVC đã công bố kết quả kinh doanh quý 2 niên độ tài chính 2015 – 2016 (1/4/2015 - 30/3/2016) của riêng công ty mẹ với các chỉ tiêu không mấy khả quan. Theo đó, JVC đạt tổng doanh thu 112,3 tỷ đồng, giảm 59,7% so với cùng kỳ. Kết quả công ty lãi ròng 1,8 tỷ đồng, trong khi con số cùng kỳ là 63 tỷ đồng. Mặc dù giảm gần 60% so với cùng kỳ nhưng kết quả này lại tăng 38% so với quý liền trước. Biên lợi nhuận gộp đạt 25,87%, giảm so với mức hơn 30% cùng kỳ do cơ cấu doanh thay đổi, giảm tỷ trọng bán dự án.

**Vĩ mô trong nước**

**NHNN khẳng định đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ**

Trước những đợt sóng tỷ giá trong trong thời gian gần đây, NHNN cho biết sẽ phối hợp đồng bộ các biện pháp và công cụ chính sách tiền tệ, sẵn sàng bán ngoại tệ can thiệp khi cần thiết nhằm đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ. NHNN tái khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp đồng bộ các biện pháp và công cụ chính sách tiền tệ, sẵn sàng bán ngoại tệ can thiệp khi cần thiết nhằm đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ, xóa bỏ các kỳ vọng sai lệch về tỷ giá để ổn định thị trường ngoại tệ và tỷ giá trong biên độ cho phép.

**Vĩ mô thế giới**

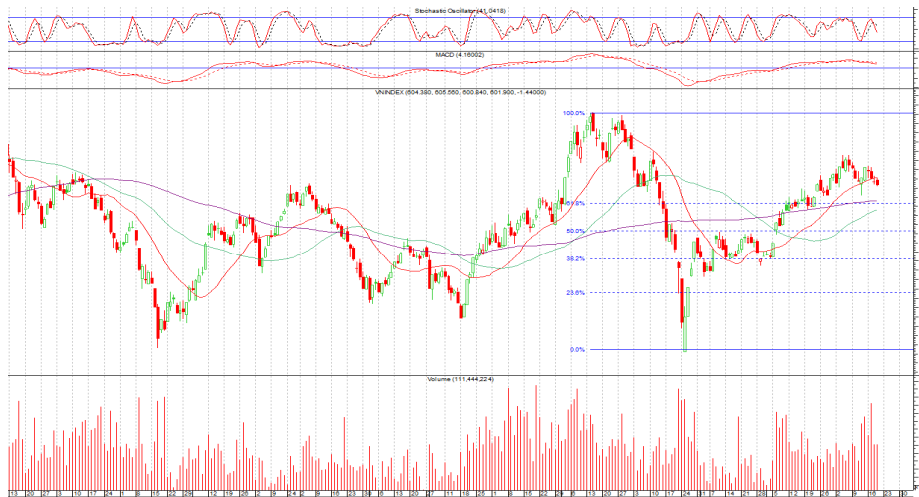
**Fed sắp nâng lãi suất, vàng sẽ xuống dưới mốc 1.000 USD?**

Sau khi ở trên mức 1.000 USD/ounce trong suốt 6 năm qua, giá vàng có thể giảm xuống mức 3 con số trong thời gian tới, ngay sau khi Fed tăng lãi suất. Đó là nhận định vừa được công ty nghiên cứu BMI Research đưa ra. Theo BMI, giá vàng có thể xuống dưới mức 1.000 USD/ounce trong nửa đầu của năm 2016, sau khi Cục dự trữ liên bang (Fed) quyết định nâng lãi suất và đồng USD tăng giá. BMI dự báo Fed sẽ nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong tháng tới và nâng tổng cộng 75 điểm cơ bản trong năm 2016. Năm tới giá vàng sẽ ở mức 1.150 USD/ounce và mức giá trung bình được dự báo sẽ sụt giảm trong 2 năm sắp tới.

**HOSE** 19/11/2015 VNINDEX 601.90 -1.44 -0.24% 122,666,073 CP 2,021.47 bil VND

### Giao dịch thận trọng, Chỉ số vẫn tiếp tục nhịp điều chỉnh

- Vn-Index giảm 1.44 điểm xuống mức 601.9 (-0.24%). Giao dịch vẫn khá thận trọng, chỉ số vẫn tiếp tục điều chỉnh sau khi cắt xuống MA20 phiên trước
- Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 62 xuống 41 cho thấy khả năng giảm vẫn tiếp tục
- MACD sụt giảm
- Vùng hỗ trợ: 595-600
- Vùng kháng cự 1: 615-620, Kháng cự 2: 640



### HOSE Top 5 theo KLGĐ

FLC	0.5 (6.0%)	20,027,960
SBT	-0.1 (-0.6%)	6,564,630
FIT	0.1 (1.0%)	6,241,310
OGC	0.2 (6.1%)	4,928,320
DLG	0 (0.0%)	3,677,930

### HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (10.0%)	120,980
KTB	0.1 (9.1%)	49,470
GTT	0.1 (8.3%)	96,790
BCG	1.3 (7.0%)	1,744,860
TNT	1.3 (6.9%)	52,470

### HOSE Top 5 theo % giảm

VNH	-0.1 (-7.7%)	15,950
ACC	-1.8 (-7.0%)	10,310
BRC	-0.7 (-6.9%)	5,640
AGM	-0.6 (-6.5%)	850
KAC	-0.5 (-6.5%)	300

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	8.1 tỷ	171,190
CTD	7.0 tỷ	48,130
CII	4.2 tỷ	198,500
DPM	2.7 tỷ	84,070
LGC	2.6 tỷ	107,000

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	-25.4 tỷ	- 348,600
HBC	-9.1 tỷ	- 490,310
GAS	-6.5 tỷ	- 151,250
CSM	-6.4 tỷ	- 236,580
KDC	-6.2 tỷ	- 244,480

### GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HOSE	-1,393,538	- 29.02
------	------------	---------

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch tiếp tục giằng co. VN-Index đã có lúc tăng vượt mức 605 điểm nhưng lực kéo không bền khiến chỉ số nhanh chóng bị thoái lui.
- ▶ Người cầm tiền thận trọng. Trong khi đó, áp lực bán không quá lớn nhưng khiến nỗ lực hồi phục của VN-Index luôn gặp khó khăn.
- ▶ Nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn đa phần chìm trong sắc đỏ, đóng cửa, VNM giảm 2000 đồng, FPT giảm 500 đồng, DPM giảm 400 đồng...
- ▶ Tiền đổ vào các cổ phiếu đầu cơ khá mạnh, thanh khoản nhóm cổ phiếu đạt ở mức cao: FLC đạt hơn 20 triệu, SBT 6.5 triệu, FIT 6.2 triệu, OGC 4.9 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng 29 tỷ đồng trên HOSE, bán nhiều MSN 25.4 tỷ, HBC 9.1 tỷ, GAS 6.5 tỷ, CSM 6.4 tỷ, mua ròng VCB, CTD, CII, DPM, LGC...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	47.0	125,255.96	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	43.3	82,027.44	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	43.4	80,286.42	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	23.4	79,997.94	12.6	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	19.9	74,095.75	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	73.0	54,510.40	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.5	39,127.11	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.7	23,520.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	12.2	22,999.63	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	29.8	21,840.05	6.5	1.6	26.4%	14.8%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	33.5	11,659.68	5.7	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.9	74,095.75	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.2	10,905.33	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	51.5	20,468.64	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	23.4	79,997.94	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	43.3	82,027.44	6.7	2.0	NA	TH.DOI

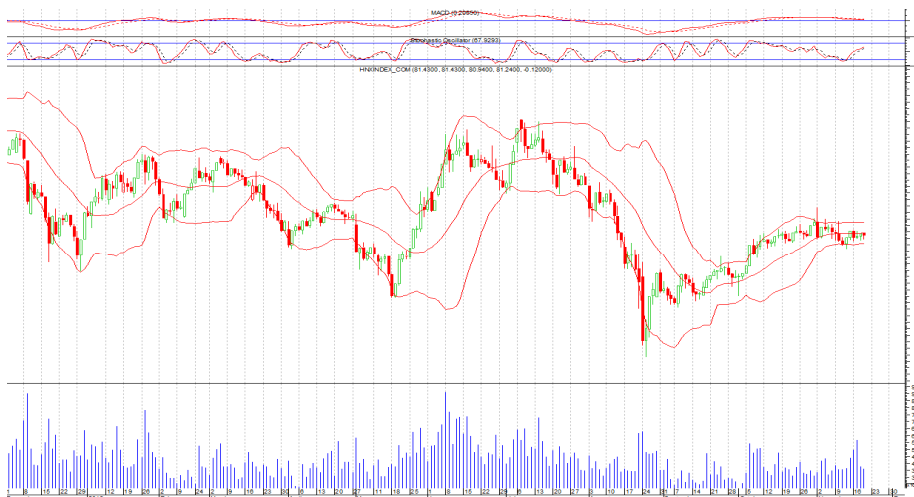
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	VCB	237,413,918	0.21%	188,570	8.89	17,380	0.82	-	-	-	-
2	CTD	1	0.49%	48,130	7.03	-	-	-	-	-	-
3	CII	20,116,959	0.37%	225,000	4.72	26,500	0.55	-	-	-	-
4	DPM	80,924,405	0.28%	85,010	2.78	940	0.03	-	-	-	-
5	LGC	7,132,362	0.16%	107,000	2.57	-	-	-	-	-	-
6	BID	951,578,556	0.02%	107,870	2.53	-	-	-	-	-	-
7	NT2	83,617,243	0.18%	157,950	4.35	70,000	1.93	-	-	-	-
8	BMP	8	0.49%	16,250	2.23	1,300	0.18	-	-	-	-
9	SBT	83,036,342	5.34%	100,000	1.78	-	-	-	-	-	-
10	VNM	8	49.00%	20,000	2.64	7,220	0.97	250,000	33.98	250,000	33.98
11	NCT	9,747,307	11.75%	16,260	2.31	5,010	0.71	-	-	-	-
12	FMC	8,149,200	8.25%	57,000	1.42	-	-	-	-	-	-
13	BVH	162,813,086	25.07%	25,480	1.47	1,400	0.08	-	-	-	-
14	HT1	122,945,807	10.34%	46,850	1.39	10,000	0.30	-	-	-	-
15	SHP	42,983,578	3.13%	51,340	0.99	-	-	-	-	-	-
16	SFI	2,514,465	25.79%	30,360	0.94	-	-	-	-	-	-
17	HHS	50,606,672	27.29%	102,400	1.69	46,500	0.76	-	-	-	-
18	JVC	13,467,352	37.03%	170,080	0.92	1,700	0.01	-	-	-	-
19	VHC	15,899,899	31.79%	25,530	0.91	-	-	-	-	-	-
20	PAC	7,547,291	24.64%	29,000	1.03	3,570	0.13	-	-	-	-
21	HAH	10,851,743	2.22%	20,000	0.97	2,000	0.10	-	-	-	-
22	GTN	30,285,817	8.51%	54,400	0.82	-	-	-	-	-	-
23	MWG	9	49.00%	9,090	0.71	-	-	-	-	-	-
24	ELC	13,745,377	15.45%	23,870	0.53	-	-	-	-	-	-
25	BCG	17,167,990	6.82%	27,000	0.52	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	MSN	106,905,310	33.81%	30,000	2.18	378,600	27.61	-	-	-	-
2	HBC	1,690,740	47.38%	-	-	490,310	9.14	-	-	-	-
3	GAS	890,597,770	2.00%	58,750	2.54	210,000	9.09	-	-	-	-
4	CSM	25,276,680	14.85%	-	-	236,580	6.37	-	-	-	-
5	KDC	68,483,984	22.32%	1,300	0.03	245,780	6.20	-	-	-	-
6	HVG	54,457,649	11.71%	14,600	0.20	394,740	5.50	-	-	-	-
7	PDR	68,606,838	15.00%	-	-	232,550	3.21	-	-	-	-
8	HPG	72,381,205	39.12%	100	0.00	100,000	2.99	-	-	-	-
9	DQC	7,964,017	23.68%	1,060	0.06	50,000	2.88	-	-	-	-
10	HSG	7,926,050	41.14%	200,000	8.80	230,040	10.11	-	-	-	-
11	VIC	270,837,803	14.37%	320,450	13.97	349,240	15.24	397,000	17.32	397,000	17.32
12	HDC	7,350,924	31.12%	-	-	81,000	1.23	-	-	-	-
13	CTG	15,465,677	29.58%	44,400	0.88	100,000	2.00	-	-	-	-
14	HAG	211,541,337	15.80%	9,100	0.12	87,480	1.20	-	-	-	-
15	VTO	33,661,964	6.85%	-	-	127,110	0.93	-	-	-	-
16	DIG	36,267,526	30.74%	34,000	0.34	117,150	1.18	-	-	-	-
17	DRC	10,626,361	37.37%	4,700	0.21	22,970	1.04	175,000	7.91	175,000	7.91
18	ITA	272,957,130	19.17%	-	-	94,050	0.58	-	-	-	-
19	BCI	33,190,225	10.73%	-	-	2,500	0.06	-	-	20,008	0.47
20	ITC	19,747,169	20.42%	-	-	51,000	0.43	-	-	-	-
21	STB	350,949,401	17.27%	1,000	0.01	35,200	0.43	-	-	-	-
22	SKG	355,339	47.52%	1,360	0.12	5,500	0.50	-	-	-	-
23	FPT	6	49.00%	-	-	7,110	0.37	-	-	-	-
24	IJC	106,567,825	10.13%	-	-	43,530	0.36	-	-	-	-
25	DPR	10,593,110	24.36%	3,600	0.11	13,710	0.42	-	-	-	-

**HNX**      19/11/2015      HNX-Index      81.24      -0.12      -0.15%      41,945,942 CP      418.51 bil. VND

### Giao dịch thận trọng, Chỉ số vẫn tiếp tục nhịp điều chỉnh

- Chỉ số HNX-Index giảm 0.12 điểm xuống mức 81.24 (-0.15%), Nền Hangings Man tiếp tục xuất hiện cho thấy khả năng đảo chiều có thể xảy ra, thanh khoản vẫn duy trì khá thận trọng  
 - MACD sụt giảm tiến sát đường zexo cho tín hiệu khá tiêu cực, trong khi Stochastic Oscillator đang tạo phân kỳ với đường giá cho khả năng đảo chiều  
 - Dải Bollinger Band thu hẹp cho thấy chỉ số sẽ tiếp tục giao động trong biên độ hẹp  
 - Vùng hỗ trợ: 80  
 - Kháng cự: 82-83



HNX Top 5	theo KLGĐ	
KLF	0.1 (2.1%)	5,053,570
SCR	-0.1 (-1.2%)	2,527,950
ACM	0.4 (8.5%)	1,412,840
TIG	-0.2 (-1.8%)	1,319,650
VIX	0.2 (2.7%)	1,310,000

HNX Top 5	theo % tăng	
HDO	0.2 (10.0%)	207,450
NPS	1.3 (10.0%)	100
QHD	3.9 (10.0%)	2,100
VC5	0.2 (10.0%)	23,400
OCH	0.9 (9.6%)	100

HNX Top 5	theo % giảm	
SGH	-4.3 (-10.0%)	300
SJE	-3.3 (-10.0%)	21,340
KTS	-1.6 (-9.9%)	9,200
HGM	-3.9 (-9.9%)	100
TKU	-0.7 (-8.0%)	1,800

HNX Top 5	Mua ròng NDTNN	
HDA	3,4 tỷ	300,000
PVC	2,6 tỷ	146,500
TNG	2,1 tỷ	102,600
VCG	1,0 tỷ	82,000
VCS	1,0 tỷ	14,000

HNX Top 5	Bán ròng NDTNN	
PSI	-0,9 tỷ	130,000
BCC	-0,7 tỷ	50,000
TCT	-0,7 tỷ	12,800
HMH	-0,6 tỷ	40,300
PVS	-0,5 tỷ	26,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	453,400	8.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Xu hướng điều chỉnh đến sớm, thị trường đảo chiều ngay sau ít phút mở cửa, giằng co khá mạnh, đóng cửa ở mức mất điểm nhẹ.
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư tương đối thiếu tích cực khi áp lực bán khá mạnh trong khi sức cầu yếu, thanh khoản sụt giảm ở mức thấp
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt không đỡ nổi thị trường khi đa phần mất điểm, đóng cửa ACB, BVS, PVX, SCR, SHB cùng giảm 100 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản tiếp tục là KLF với hơn 5 triệu đơn vị, tiếp theo là SCR 2.5 triệu, ACM 1.4 triệu, TIG và VIX 1.3 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 8 tỷ đồng, mua nhiều HDA 3.4 tỷ, PVC 2.6 tỷ, TNG 2.1 tỷ, VCG 1.0 tỷ... bán ròng PSI, BCC, TCT, HMH, PVS...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	20.1	18,015.11	19.1	1.5	7.8%	0.5%
PVS	446.7	20.2	9,023.35	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.0	7,520.08	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	12.1	5,344.70	14.7	1.0	5.7%	1.6%
PVI	222.3	23.4	5,201.50	17.3	0.9	4.7%	1.8%
NTP	62.0	65.0	4,028.25	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	38.0	3,070.31	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	71.9	3,048.52	7.4	2.9	44.2%	14.1%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.1	5,344.70	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.2	426.76	4.3	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	20.2	9,023.35	5.0	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	14.6	1,001.91	6.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.1	18,015.11	19.1	1.5	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.